TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 94/2024/QĐST – DS	*Vũng Liêm, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2023/TLST – DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "***Tranh chấp hợp đồng đặc cọc***".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Hải Đ, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Bé S, sinh năm: 1966 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Võ Thị P, sinh năm: 1976.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị P là ông Nguyễn Văn Bé S, sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ngân hàng N, Chi nhánh huyện V (tỉnh Vĩnh Long) – Phòng giao dịch xã H.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Thanh L – Giám đốc phòng giao dịch xã H (có mặt).

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Anh Trương Hải Đ và anh Nguyễn Văn Bé S, chị Võ Thị P tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối đối với diện tích 124,4m^2, thuộc tách thửa 163 (diện tích chung 534,4m^2), tờ bản đồ 30, loại đất ở + trồng cây lâu năm. Trong đó, có 70m^2 thổ cư + 87,1m^2 đất cây lâu năm, do Nguyễn Văn B Sáu đứng tên quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo sơ đồ vị trí thửa đất ngày 15/5/2024).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2/ Anh Đ có nghĩa vụ trả anh S, chị P số tiền còn lại của hợp đồng chuyển nhượng là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

3/ Đối với phần tách thửa 3002 (32,7m^2), là đường giao thông thì anh Đ và anh S, chị P sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Đối với số tiền vay ngân hàng của ông S, bà P thì phía ngân hàng và ông S, bà P sẽ tự thỏa thuận và không yêu giải quyết trong vụ án này.

5/ Về án phí sơ thẩm: Anh Đăng chịu toàn bộ án phí không giá ngạch là 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.120.000đ theo lai thu số 0008316 ngày 23/10/2023 và 300.000đ theo lai thu số 0008842 ngày 06/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả anh Đ số tiền 13.270.000đ (mười ba triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

6/ Về chi phí đo đạc và định giá tài sản: Anh S và chị P đồng ý nộp số tiền là 5.503.000đ (năm triệu năm trăm lẽ ba ngàn đồng). Anh Đ đã nộp tạm ứng số tiền 5.503.000đ. Anh S và chị P có nghĩa vụ nộp 5.503.000đ hoàn trả anh Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Cường